

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 12/3/2018

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn M Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Suấn và ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn M, sinh ngày 12/02/1980, tại CC, thành phố SL, tỉnh SL; Nơi ĐKKTT: Bản C, phường CC, thành phố SL, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N, đã chết và bà Đỗ Thị K, sinh 1954; có vợ là Lò Thị X, sinh 1983 và có hai con lớn sinh 2006, nhỏ sinh 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số: 12/2018/HS-ST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã Xử phạt bị cáo Hà Văn M 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được trừ đi thời hạn đã tạm giam là 28 (hai mươi tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 07 (bảy) năm 11 (mười một) tháng 02 (hai) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/10/2017. Bản án đã có hiệu lực; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2017 trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến ngày 19/5/2017 trốn khỏi nơi giam và bị bắt ngày 12/10/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Hà Văn M** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hà Văn M bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Trần Việt H bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội “Chứa mại dâm”. Hà Hải A bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Lương Văn B bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đều bị tạm giữ, tạm giam tại buồng số 3 tầng 1 của nhà tạm giữ Công an huyện ML, tỉnh SL. Đến tối ngày 17/5/2017 M nói với H tìm cách trốn khỏi nhà tạm giữ, B và A nằm bên cạnh nghe thấy nhưng không có nói gì. Đến khoảng 23 giờ ngày 18/5/2017 sau khi cán bộ quản lý nhà tạm giữ kiểm tra, điểm dA xong, thấy ngoài trời mưa to M rủ H, B, A cùng trốn, nếu trốn được sẽ đưa sang nước Lào sống và làm việc bên đó. H, B, A nhất trí. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/5/2017 M bảo B lấy kéo giấu ở ô thoáng (kéo do H lấy trộm được, do được ra thăm gặp người nhà sáng ngày 18/5/2017. H lấy trộm của nhà bếp khi xuống bếp xin nấu lại thịt, trong lúc đang nấu H nhìn thấy chiếc kéo treo trên cột nhà bếp, do có ý định trốn khỏi nơi giam, H đã lấy kéo vào cạp quần mang vào phòng tạm giữ, đưa cho A cất giấu, khi đưa không nói để làm gì). M, B, A thay nhau đục đến khoảng 03 giờ ngày 19/5/2017 thì tường thủng. Cả bốn người chui ra khỏi nhà tạm giữ, dùng vỏ chăn làm dây treo qua tường rào, đi về hướng thành phố SL, đi đến khu vực tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh SL, B, A, M đi tiếp ra hướng thành phố SL, còn H vào nhà A Nguyễn Nam (là cháu rể) gọi Nam dậy mượn điện thoại di động gọi cho người yêu của M là Bạc Thị Đ (P) ở bản Nà Ngựa, xã Chiềng Ngần, thành phố SL, tỉnh SL (số điện thoại do M đưa), để vào đón M, H, B, A. Sau khi H gọi xong, Nam có hỏi H sao cậu lại ở đây, H nói là H trốn và rặn Nam đừng nói với ai, H trả điện thoại cho Nam và đi luôn. H, B, A, M đi đến địa phận xã Tạ Bú, huyện ML, tỉnh SL đợi khoảng 1 giờ thì Bạc Thị Đ (P) đi xe taxi vào đón cả 4 người ra nhà bố mẹ Bạc Thị Đ (P) là ông Bạc Cầm P và bà Vì Thị P. Ông P có hỏi Bạc Thị Đ (P) những người kia là ai, sao vào nhà sớm thế, Đ nói là bạn cùng làm đánh nhau ngoài bến xe vào ở nhờ. Ông P không hỏi gì thêm. Sau đó P đi chợ nấu ăn cho 4 người, đến 8 giờ ăn xong H, B, A đi ngủ, ông P và bà P đi làm nương. Khoảng 11 giờ Công an P hiện truy bắt H, B, A bỏ chạy vào rừng, khoảng 18 giờ cùng ngày H, B, A bị bắt. Còn M sau khi ăn sáng xong bảo Đ (P) đèo nhau bằng xe máy đi loA quaA thì xe bị thùng sấm, Đ vào quán vá sấm, lợi dụng Đ không để ý M bỏ đi vào khu vực cửa khẩu Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh SL, sau đó đi về Hà Nội làm thuê ở nhiều nơi khác nhau. Đến ngày 12/10/2017 bị bắt.

Đối với Nguyễn Nam cho H mượn điện thoại để gọi, khoảng 8 giờ sáng ngày 19/5/2017 Nam nói cho bà Trần Thị Hiền là mẹ vợ Nam về việc đã gặp cậu H, sau đó bà Hiền báo Công an thì gia đình được biết H trốn khỏi nơi giam giữ.

Đối với ông Bạc Cẩm P và bà Vi Thị P đã cho M, H, B, A ở nhờ, nhưng không biết M, H, B, A trốn khỏi nơi giam giữ.

Đối với Bạc Thị Đ (P) đã đưa xe đón M, H, B, A về nhà, nhưng không biết M, H, B, A trốn khỏi nơi giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hà Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”.

Bản cáo trạng số: 106/KSĐT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SI truy tố bị cáo: Hà Văn M về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự 2015;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 20, Điều 51, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 18 đến 24 tháng tù và tổng hợp hình phạt của hai bản án.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu và tiêu huỷ: Võ phong bì cũ (đã được niêm phong);

Trả lại cho Hà Văn M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, kèm theo 01 sim, có số Imel357421/04/10968018, điện thoại cũ qua sử dụng (đã được niêm phong).

Tạm giữ số tiền 1.040.000,đồng (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) của Hà Văn M để thi hành án về án phí.

Ngày 17/01/2018 Công an huyện ML, tỉnh SI có văn bản xác định việc khắc phục xây lại tường do các bị cáo đục không nhiều, nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn M thừa nhận 01 giờ ngày 19/5/2017 đã thực hiện hành vi cùng Trần Việt H, Hà Hải A, Lường Văn B đục tường nhà tạm giữ của Công an huyện ML, tỉnh SI để trốn khỏi nhà tạm giữ.

Xét thấy lời khai của Bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản đối chất giữa các bị cáo, lời khai Trần Việt H, Hà Hải A, Lường Văn B, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Hà Văn M đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ đã thực hiện vi phạm đục tường trốn khỏi nhà tạm giữ đủ yếu tố cấu thành tội: “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét tính chất hành vi phạm tội của Bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp, xâm phạm đến những hoạt động đúng đắn của cơ quan pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần có một mức hình phạt đối với Bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án:

Hà Văn M là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội. Các bị cáo Trần Việt H, Hà Hải A, Lường Văn B có vai trò cùng thực hiện. Cần áp dụng Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999 để xem xét khi lên mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với Trần Việt H, Hà Hải A, Lường Văn B đã bị xét xử tại bản án số: 76/2017/HSST Ngày 29/9/2017: Tuyên bố các bị cáo Trần Việt H, Hà Hải A, Lường Văn B phạm tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Việt H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1 Điều 46, , điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 49, Điều 20, Điều 51, Điều 53 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Hải A 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt chưa chấp hành của bản án số: 48/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án huyện ML đã xử phạt Hà Hải A 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc Hà Hải A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn B 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2017.

Đối với Hà Văn M đã bị xét xử tại bản án số: 12/2018/HS-ST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SI đã xử phạt Hà Văn M 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được trừ đi thời hạn đã tạm giam là 28 (hai mươi tám) ngày, còn phải chấp hành tiếp là 07 (bảy) năm 11 (mười một) tháng 02 (hai) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/10/2017. Bản án đã có hiệu lực, cần áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự 1999 để tổng hợp hình phạt của hai bản án.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu và tiêu huỷ: Võ phong bì cũ (đã được niêm phong);

Trả lại cho Hà Văn M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, kèm theo 01 sim, có số Imel 357421/04/10968018, điện thoại cũ qua sử dụng (đã được niêm phong).

Tạm giữ số tiền 1.040.000,đồng (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) của Hà Văn M để thi hành án về án phí.

[4]. Đối với Nguyễn Nam cho H mượn điện thoại để gọi, khoảng 8 giờ sáng ngày 19/5/2017 Nam nói cho bà Trần Thị Hiền là mẹ vợ Nam việc đã gặp cậu H, sau đó bà Hiền báo Công an thì gia đình được biết H trốn khỏi nơi giam giữ. Việc Nguyễn Nam và bà Trần Thị Hiền biết H trốn khỏi nơi giam đã báo Công an, nên không vi phạm pháp luật.

Đối với ông Bạc Cầm P và bà Vi Thị P đã cho M, H, B, A ở nhờ, nhưng không biết M, H, B, A trốn khỏi nơi giam giữ, nên không vi phạm pháp luật.

Đối với Bạc Thị Đ (P) đã đưa xe đón M, H, B, A về nhà, nhưng không biết M, H, B, A trốn khỏi nơi giam giữ, nên không vi phạm pháp luật.

Ngày 17/01/2018 Công an huyện ML, tỉnh SI có văn bản xác định việc khắc phục xây lại tường do các bị cáo đục không nhiều, nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 51, Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017:

Xử phạt bị cáo Hà Văn M 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt chưa chấp hành của bản án số: 12/2018/HS-ST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SI đã xử phạt Hà Văn M 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được trừ đi thời hạn đã tạm giam là 28 (hai mươi tám) ngày, còn phải chấp hành tiếp là 07 (bảy) năm 11 (mười một) tháng 02 (hai) ngày. Buộc Hà Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 05 (năm) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/10/2017.

2. Về Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu và tiêu huỷ: Võ phong bì cũ (đã được niêm phong);

Trả lại cho Hà Văn M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, kèm theo 01 sim, có số Imel 357421/04/10968018, điện thoại cũ qua sử dụng (đã được niêm phong).

Tạm giữ số tiền 1.040.000,đồng (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) của Hà Văn M để thi hành án về án phí.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SI).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Hà Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/3/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SI;
- Sở tư pháp tỉnh SI;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn M Tuấn